

BÁO CÁO
Kết quả vận hành và cải tiến hệ thống ĐBCL năm học 2024 - 2025

Thực hiện Quy trình QT/7.4/BISO;

Thực hiện Kế hoạch số 230/KH-CĐSL ngày 13/8/2024 về vận hành, cải tiến hệ thống ĐBCL ISO 9001:2025 năm học 2024 - 2025,

Nhà trường Báo cáo Kết quả vận hành Hệ thống Đảm bảo chất lượng ISO 9001 : 2015 năm học 2024 - 2025 như sau:

1. Kết quả đạt được của các mục tiêu chất lượng.

TT	Mục tiêu chất lượng	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ % so với MTCL	Đơn vị	Phân tích xu hướng phát triển so với năm học 2023 - 2024
1.	Mục tiêu 1: Tuyển sinh đạt 100% theo chỉ tiêu được giao	Tổng số chỉ tiêu tuyển sinh: 1.187 thí sinh; quyết định trúng tuyển: 1.309 thí sinh; kết quả nhập học: 1.196 thí sinh đạt 100,75%. <i>Cụ thể:</i> - Trình độ cao đẳng 100 chỉ tiêu: Quyết định trúng tuyển 152 thí sinh, kết quả nhập học 109 sinh viên đạt 109%. - Trình độ trung cấp 1.087 chỉ tiêu: Quyết định trúng tuyển 1.157 thí sinh, kết quả nhập học 1.087 học sinh đạt 100,%. 	100,75%	TT.TS + 0,75 %	Có chiều hướng đi lên 13,88 %: Vì năm học 2023 - 2024 tuyển sinh đạt 86,87 % so với chỉ tiêu đề ra.
2.	90% HSSV có kết quả học tập từ trung bình trở lên, trong đó 70% đạt khá trở lên.	Kết quả thực hiện năm học 2024-2025, cụ thể: - Số HSSV có kết quả từ trung bình trở lên là 2138/2180 đạt 98%, so với mục tiêu đề ra đạt 108,9%, 	111,1 %	P.ĐT + 11,1 %	Tỉ lệ MTCL đạt được: 96,14%. - Chiều hướng đi lên tăng 6,39 % so với

TT	Mục tiêu chất lượng	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ % so với MTCL	Đơn vị	Phân tích xu hướng phát triển so với năm học 2023 - 2024
		- HSSV có kết quả học tập từ khá trở lên là 1729/2180 HS đạt 79,31%, so với mục tiêu đề ra đạt 113,3%.			năm học 2023 - 2024 (đạt 104,71 %).
	90% HSSV cuối khoá tốt nghiệp đợt một.	Có 281/294 học sinh sinh viên được công nhận tốt nghiệp đợt 1 đạt 95,58%, so với mục tiêu đề ra đạt 106,2%.	106,2		Chiều hướng đi lên tăng 4,2 % so với năm học 2023 - 2024 (đạt 102 %).
	95% HSSV có kết quả rèn luyện đạt từ loại khá trở lên.	Báo cáo số 81/BC-HSSV ngày 11/06/2025 đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV.Số HSSV đạt khá/ Tổng số HSSV (2878/2902.)	104,38 %	P. TCCB - CT HSSV + 4,38 %	Chiều hướng đi lên tăng 2,14 % so với năm học 2023 - 2024 (đạt 102,24 %).
	Tỷ lệ bỏ học của học sinh, sinh viên toàn trường khi kết thúc khóa học không vượt quá 20% so với tổng số thí sinh trúng tuyển nhập học.	Báo cáo số 144/BC-CĐSL ngày 12/06/2025 BC Kết quả công tác duy trì sĩ số học sinh sinh viên khóa học 2024 - 2025: Kết quả tỷ lệ bỏ học chiếm 31.8% (325/1022 HSSV đầu vào).	62,89 %.	P. TCCB - CT HSSV - 37,1 %	Chiều hướng đi xuống giảm 11,01 % so với năm học 2023 - 2024 (đạt 73,9 %).
3.	Triển khai đúng kế hoạch, tiến độ 02 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh	Triển khai đúng kế hoạch, tiến độ 02 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh (đề tài Hồng và đề tài Chè san tuyết), đạt 100% so với mục tiêu.	103,7 %	P.ĐT + 3,7 %	Chiều hướng đi lên tăng 4,7 % so với năm học 2023 - 2024 (đạt 99 %).
	90% đề tài cấp trường được nghiệm thu, trong đó 80% đạt từ khá trở lên.	Kết quả có 21/23 đề tài được nghiệm thu năm học 2024 - 2025 (có 02 đề tài được nghiệm thu trong tháng 6), theo QĐ số 365/QĐ-CĐSL ngày 24/4/2025 chiếm 100%, so với mục tiêu đề ra đạt 111,11%.			
	100% đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến đã	10/10 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến đã nghiệm thu năm học 2023 - 2024 được chuyển			

TT	Mục tiêu chất lượng	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ % so với MTCL	Đơn vị	Phân tích xu hướng phát triển so với năm học 2023 - 2024
	nghiệm thu năm học 2023 - 2024 được chuyển giao, ứng dụng.	giao, ứng dụng (theo báo cáo số bc số 94/BC-CĐSL-ĐKTTĐ ngày 23/4/2025) đạt 100% so với mục tiêu.			
4.	100% thiết bị phục vụ đào tạo đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại doanh nghiệp.	- Báo cáo số 17/BC-HCQT, ngày 13/6/ năm 2025 về thiết bị phục vụ đào tạo đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại doanh nghiệp. Kết quả : + Đối với kết quả khảo sát các bên liên quan năm 2024 – 2025 : Theo Báo cáo số 33/BC-TSHN ngày 6/6/2025 của Trung tâm Tuyển sinh- Hướng nghiệp: Đơn vị sử dụng lao động (2 DN/Ngành đào tạo) : đạt 100% Đơn vị sử dụng lao động (5 DN/Ngành đào tạo) : đạt 100%. HSSV đã tốt nghiệp : đạt 99,67 ~ 100%. + Đối với phiếu khảo sát gửi các doanh nghiệp theo Công văn 203/CĐS ngày 25/4/2025 phòng HCQT đã tổng hợp các phiếu khảo sát của các DN gửi về, kết quả: Phòng đã thực hiện khảo sát các đơn vị đánh giá mức tương đương của MMTB đối với 13 ngành nghề đang thực hiện đào tạo, kết quả 100% MMTB đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại doanh nghiệp đạt.	100 %	P. HCQT 0 %	Tỷ lệ đạt được của MTCL: 97,24 %. Chiều hướng giữ nguyên so với năm học 2023 - 2024 (đạt 100 %).

TT	Mục tiêu chất lượng	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ % so với MTCL	Đơn vị	Phân tích xu hướng phát triển so với năm học 2023 - 2024
	100% thiết bị phục vụ đào tạo được sử dụng hiệu quả.	- Tỷ lệ, số lượng các phòng TN-TH được xếp TKB theo quy định đạt 100 %. - Kết quả đánh giá hiệu suất sử dụng MMTB phục vụ đào tạo năm học 2024 - 2025 đạt 68,25 %. - Tỷ lệ % về mức hài lòng của HSSV về môn học/học phần qua các tiêu chí 4, 5, 6 trong phiếu thăm dò mức hài lòng của HSSV về MH/HP (theo báo cáo số 58/BC-CDDSL ngày 13/03/2025) đạt 100 %. - Phương tiện, thiết bị thực hành, thí nghiệm đáp ứng nhu cầu dạy và học đạt 96,4 %. - Giảng viên thường xuyên sử dụng hiệu quả các phương tiện thiết bị dạy học đạt 96,5 %. Các kỹ thuật/ kỹ năng thực hành/ thí nghiệm được giảng viên hướng dẫn cụ thể, rõ ràng đạt 96,3 %.	91,49 %	P. HCQT - 8,51 %	Chiều hướng đi xuống: Giảm 8,51 % so với kết quả năm học 2023 - 2024 (đạt 100 %).
	100% thiết bị phục vụ đào tạo được bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời.	Báo cáo số 19/BC- HCQT, ngày 13/6/2025 của phòng HCQT về bảo trì bảo, bảo dưỡng và sửa chữa MMTB năm học 2024 - 2025: tổng số 2.724 danh mục, đề xuất: - Bảo trì bảo dưỡng phòng ban là: 770. - Bảo trì bảo dưỡng Khoa KT- CN là: 573. - Bảo trì bảo dưỡng Khoa Luật - Nội vụ: 41.	100 %	P. HCQT 0 %	Chiều hướng giữ nguyên so với năm học 2023 - 2024 (đạt 100 %).

TT	Mục tiêu chất lượng	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ % so với MTCL	Đơn vị	Phân tích xu hướng phát triển so với năm học 2023 - 2024
		- Bảo trì bảo dưỡng Khoa Nông Lâm : 387. - Bảo trì bảo dưỡng Khoa Cơ bản: 38. - Bảo trì bảo dưỡng Khoa GDMN & GDPT: 267. - Bảo trì bảo dưỡng Khoa VH-NT&DL: 648.			
	Hệ suất sử dụng máy móc thiết bị đạt 70%.	Kết quả đánh giá hiệu suất sử dụng MMTB năm học 2024-2025: Thực hiện đánh giá hiệu suất sử dụng MMTB tại 45 phòng thực hành đang đưa vào sử dụng tại các khoa: GDPT-GDMN, KTCN, Luật - NV, VHNT & DL, Nông lâm. Kết quả Hiệu suất sử dụng MMTB tại các phòng thực hành phục vụ đào tạo đạt: 68,25 %.	97,5 %	P. HCQT - 2,5 %	Chiều hướng đi lên tăng 17.82 % so với năm học 2023 - 2024 (đạt 50,43 %).
5.	60% giảng viên chuyên ngành khoa/bộ môn cập nhật công nghệ mới đảm bảo thời lượng theo quy định.	Có 126/130 nhà giáo khối GDNN thực hiện cập nhật công nghệ mới theo kế hoạch, chiếm 96,92%, đạt 161,53% so với mục tiêu (BC số 146/BC-CĐSL ngày 13/6/2025).	161,53 %	P. ĐT + 61,53%	Chiều hướng đi lên: Tăng thêm 4,53% so với năm học 2023 - 2024 (đạt 157 %).
6.	90% trở lên nhiệm vụ chi trong dự toán kinh phí hàng quý của các đơn vị được thực hiện đúng tiến độ. Tiết kiệm 10% kinh phí chi thường xuyên được giao.	- Quý 3 năm 2024 có 94 nhiệm vụ chi, trong đó có 91 nhiệm vụ chi của các đơn vị được thực hiện đúng tiến độ, đạt tỷ lệ 96,8% (Báo cáo rà soát dự toán được phân bổ quý 3/2024. Báo cáo số 52/BC-KHTC ngày 07/01/2024). Tỷ lệ thực hiện theo MTCL đạt 107,6%. - Quý 4 năm 2024 có 116 nhiệm vụ chi, trong đó có 101 nhiệm vụ chi của các đơn vị được	70,68 %	P. KHTC - 29,32%	Chiều hướng đi xuống. Giảm 14,17 % so với năm học 2023 - 2024 (đạt 84,5 %).

TT	Mục tiêu chất lượng	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ % so với MTCL	Đơn vị	Phân tích xu hướng phát triển so với năm học 2023 - 2024
		thực hiện đúng tiến độ, đạt tỷ lệ 87,1% (Báo cáo rà soát dự toán được phân bổ quý 4/2024- Báo cáo số 03/BC-KHTC ngày 14/01/2025). Tỷ lệ thực hiện theo MTCL đạt 96,8%. Không đạt. - Quý 1 năm 2025 có 54 nhiệm vụ chi, trong đó có 35 nhiệm vụ chi của các đơn vị được thực hiện đúng tiến độ, đạt tỷ lệ 64,8% (Báo cáo rà soát dự toán được phân bổ quý 1/2025 - Báo cáo số 22/BC-KHTC ngày 10/4/2025). Tỷ lệ thực hiện theo MTCL đạt 72%. Không đạt, thiếu 28%. - Quý 2/2025: Có 8 mục thực hiện chi, có 32 tiểu mục đạt 69.36%. và 30,64% không đạt (BC số 43 BC-KHTC ngày 10/7/2025 Báo cáo rà soát dự toán được phân bổ quý 2 - 2025). Tỷ lệ thực hiện theo MTCL đạt 77%. Không đạt. - Chi thường xuyên tiết kiệm được 0% so với năm học trước. Không đạt so với chỉ tiêu đề ra.			
7.	Thu sự nghiệp năm học 2024 - 2025 vượt tối thiểu 5% kinh phí giao tự chủ.	Thu sự nghiệp năm học 2024 - 2025 đạt 94,16% so với kinh phí giao tự chủ. Không đạt so với chỉ tiêu đề ra.	94,85 %	P.KHTC -5,15 %	Chiều hướng đi xuống. Giảm 53% so với năm học 2023 - 2024 (đạt 147,9 %).
	Phân tích cơ cấu thu - chi của nhà trường 06 tháng 01 lần nhằm đánh giá, đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài chính của nhà trường.	Đã phân tích 02 lần/ năm : đạt 100%.			

TT	Mục tiêu chất lượng	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ % so với MTCL	Đơn vị	Phân tích xu hướng phát triển so với năm học 2023 - 2024
8.	Tinh giảm 30% tổ chức bộ máy và CBQL.	Giảm 6/20 đơn vị (Tinh giảm 30 % - Báo cáo số 88/BC-TC-HSSV ngày 12/6/2025 về công tác tinh giảm tổ chức bộ máy và CBQL năm học 2024 - 2025).	100 %	P. TCCB - CT HSSV 0 %	Tỷ lệ MTCL đạt được 100 %. Không phân tích xu hướng.
	Bố trí nhân lực đảm bảo theo định mức.	- Bố trí nhân lực đảm bảo theo định mức: + Đối với nhà giáo theo Bộ môn tham gia sinh hoạt chuyên môn: Nhà giáo chưa đảm bảo đủ định mức lao động (28/255) chiếm 10%; 90% nhà giáo đảm bảo định mức lao động: Đạt 90 %. - Đối với nhóm vị trí việc làm chuyên môn dùng chung và hỗ trợ, phục vụ: 100% Các vị trí việc làm hiện có đều đang thực hiện đảm bảo các nội dung công việc theo phân công của đơn vị sinh hoạt đảm bảo thực hiện đủ thời gian làm việc theo quy định: Đạt 100 %.	100 %		
9.	100% các ngành, nghề trọng điểm có phần mềm mô phỏng cho nội dung thực hành của từng bài.	- Kết quả có 234 phần mềm/50 môn học/ 08 ngành nghề trọng điểm đăng ký xây dựng phần mềm mô phỏng cho nội dung thực hành của từng bài, đạt 100% so với mục tiêu. - Lập, trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, QĐ số 993/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của UBND về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án UDCNTT, chuyển đổi số	100%	P. ĐT	Không phân tích.

TT	Mục tiêu chất lượng	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ % so với MTCL	Đơn vị	Phân tích xu hướng phát triển so với năm học 2023 - 2024
		trong dạy và học. - Thực hiện lựa chọn nhà thầu theo quy định các QĐ theo đúng lộ trình, tiến độ: QĐ phê duyệt gói thầu số 02 (405/QĐ-CĐSL ngày 07/05/2025); QĐ phê duyệt gói thầu số 3 số 4 (428/QĐ-CĐSL và 429/QĐ-CĐSL ngày 13/5/2025); QĐ phê duyệt gói thầu số 6 (518/QĐ-CĐSL ngày 6/6/2025).			
10.	Nâng cấp hệ thống quản lý đào tạo thành hệ thống quản lý tổng thể và bổ sung dữ liệu để triển khai quản trị nhà trường trên môi trường số.	Thực hiện theo đúng kế hoạch, kết quả: - Lập, trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: QĐ số 993/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của UBND về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án UDCNTT, chuyển đổi số trong dạy và học. - Thực hiện lựa chọn nhà thầu theo quy định các QĐ theo đúng lộ trình, tiến độ: QĐ phê duyệt gói thầu số 02 (405/QĐ-CĐSL ngày 07/05/2025); QĐ phê duyệt gói thầu số 3 số 4 (428/QĐ-CĐSL và 429/QĐ-CĐSL ngày 13/5/2025); QĐ phê duyệt gói thầu số 6 (518/QĐ-CĐSL ngày 6/6/2025).	100%	P. ĐT	Không phân tích.

- Có 3/10 MTCL vượt mục tiêu, 3/10 MTCL đạt mục tiêu, 04/10 MTCL chưa đạt mục tiêu đã đặt ra (Mục tiêu số 2,4,6,7).

- Tỷ lệ kết quả đạt được toàn trường đối với 10 chỉ tiêu: 102,48 %. So với năm học 2023 - 2024 giảm toàn trường 36,12 % (138,6 %).

- Số mục tiêu có chiều hướng tăng 03 (MTCL số 1,3,5), số mục tiêu có chiều hướng giảm 03 (MTCL số 2: Tỷ lệ bỏ học của học sinh, sinh viên, MTCL số 6: Tiết kiệm chi thường xuyên 10%; MTCL số 7: Thu sự nghiệp); số mục tiêu giữ nguyên 01; số mục tiêu không phân tích 03.

- Tỷ lệ làm theo cái đã viết: 98,3 %, viết lại cái đã làm: 97,5%.

II. Kết quả đánh giá nội bộ các đơn vị:

Năm học 2024 - 2025, nhà trường không tổ chức đánh giá nội bộ theo đợt mà tổ chức đánh giá tuân thủ các đơn vị (Ban Thư ký đánh giá).

Kết quả trong năm 2024 đã đánh giá 19 đơn vị trực thuộc, các điểm không phù hợp phát hiện đã được các đơn vị khắc phục (Báo cáo số 17/BC-CĐSL ngày 14/01/2025 về báo cáo đánh giá tuân thủ hệ thống ĐBCL ISO 9001:2015 năm 2024).

III. Kết quả đánh giá giám sát:

- Nhà trường đã mời NQA đánh giá giám sát hệ thống ĐBCL của nhà trường (tháng 1/2025). Kết quả cuộc đánh giá thành công, chứng nhận của nhà trường được tiếp tục duy trì hiệu lực.

IV. Về kết quả cải tiến chất lượng:

Trong năm học, đã thực hiện cải tiến chất lượng bằng các biện pháp khắc phục MTCL chưa đạt năm học trước, đối sánh, so chuẩn:

- Khắc phục 01 MTCL không đạt năm học 2023 - 2024 (không có trong MTCL năm học 2024 - 2025): Phát triển 3 ngành, nghề mới phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh (Năm học 2023 - 2024 được 02 ngành nghề mới). Kết quả: Phát triển ngành nghề thứ 3 là ngành nghề Thanh nhạc trình độ Cao đẳng (Báo cáo số 167/BC-CĐSL ngày 18/6/2025).

- Đáp ứng định mức vật tư; Đáp ứng về tiêu chuẩn nhà giáo của các chương trình đào tạo.

- Đối sánh các chương trình đào tạo cao đẳng với tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia bậc 3, trung cấp với tiêu chuẩn kỹ năng nghề bậc 2

- So chuẩn, đối sánh với thực tế việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực trong nhà trường

- Công tác vệ sinh, an toàn lao động

VI. Về kết quả khắc phục các điểm không phù hợp:

1. Các điểm không phù hợp sau đánh giá nội bộ năm 2024: các đơn vị đã khắc phục

2. Các điểm không phù hợp sau đánh giá giám sát:

- Nhà trường cần nhắc yêu cầu 6.2.1.d của tiêu chuẩn: Mục tiêu chất lượng phải liên quan đến nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng: Đã khắc phục bổ sung mục tiêu chất lượng “80% chính quyền địa phương đánh giá Nhà trường triển khai hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học nhằm phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa của địa phương” vào mục tiêu chất lượng năm học 2025 - 2026.

- Bảng điểm toàn khóa sinh viên Hàng A Nang, khóa trung cấp K59, ngành đào tạo Văn thư lưu trữ, hình thức đào tạo chính quy, trình độ trung cấp, mã sinh viên: 13597070018, tổng số tín chỉ tích lũy là 52 (trong khi chương trình đào tạo qui định 55 tín chỉ, cộng lại trong bảng điểm đúng là 55 tín chỉ):

- Trường cần xem xét có sổ tay giảng viên mà các bằng chứng điểm danh, điểm học tập của sinh viên đang được ghi bằng bút chì: Các khoa đã rà soát toàn bộ sổ tay giảng viên và khắc phục các nội dung ghi bằng bút chì.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy;
- Hội đồng trường;
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị trực thuộc trường;
- Lưu: VT, BISO.

(Báo cáo)

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long